

## KINH THUẦN-CHÂN-ĐÀ-LA SỞ VẤN NHƯ LAI TAM-MUỘI

### QUYỂN HẠ

Khi nghe pháp này, các con của Thuần-chân-đà-la được Hoan hỷ tín nhẫn. Mọi người đều cởi các thứ châu báu đeo nơi thân dâng lên cúng dường Đức Phật rồi cùng nhau nói:

–Chúng ta nhờ đem tất cả tài vật cúng dường Phật nên nay được nghe pháp.

Tất cả bạch Phật:

–Thật kỳ lạ thay! Những âm thanh của các kỹ nhạc đã hỏi như vậy, các hóa Bồ-tát đều giải nghi các vấn nạn ấy. Trong chúng hội không ai còn nghi ngờ gì cả. Chúng con đã xóa tan vô số tăm tối, lại được sáng suốt. Vậy ai đã làm cho các âm thanh kỹ nhạc có những vấn nạn và các hóa Bồ-tát đều giải nghi cho chúng?

Phật dạy:

–Đó là do Như Lai làm ra. Ta làm hư không có các âm thanh còn có thể được, hướng chi kỹ nhạc, cây Phật. Cho nên việc làm của Như Lai không thể tính kể.

Các con của Thuần-chân-đà-la thưa:

–Chúng con muốn tất cả mọi người đều giống như Như Lai.

Tám vạn bốn ngàn phu nhân của Thuần-chân-đà-la đều đem châu ngọc trời dâng cúng Đức Phật. Những châu ngọc ấy được rải phía trên đỉnh đầu Đức Phật và chúng hóa thành tám vạn bốn ngàn tấm trướng xen nhau. Ở giữa có giường bằng ngọc báu và có tua rèm bằng lụa trời. Giữa các tấm trướng có Đức Phật an tọa đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp.

Thấy sự biến hóa ấy, tám vạn bốn ngàn phu nhân rất vui mừng và đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Với lòng vui mừng vô bờ bến, tất cả đồng thanh khen ngợi Như Lai:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Ngài là Bạc tự mình thanh tịnh và làm thanh tịnh người khác, tự trừ khử sạch sẽ không còn cấu bẩn, không còn chấp trước, không ô nhiễm; ánh sáng rất đẹp, mắt như hoa Ưu-bát.

Nay xin tự quay về với Bạc sáng suốt như ánh trăng rằm. Niềm vui mừng lớn không gì bằng thấy Phật. Phật đã dùng phương tiện làm cho chúng sinh đoạn trừ phiền não, nghĩa là ai nghe lời nói của Ngài cũng đều vui vẻ, ưa thích nơi thanh vắng, dùng các châu báu hạp lại làm kho cất giữ Pháp bảo.

Nay xin tự quay về với Bạc vượt qua tất cả mọi nơi, như vượt biển đến bờ bên kia, đánh bại ngoại đạo, thu phục các tà kiến, trong sạch hơn hoa sen, lấy không để giáo hóa, lấy sự thật để hướng dẫn.

Nay xin tự quay về với Bạc hoan hỷ, vượt qua bốn hàng sâu, lấy Tứ đế để chỉ dạy mọi người, làm con mắt dẫn đường đi trong thế gian, dưới bàn chân có bánh xe ngàn cãm tốt đẹp.

Nay tự quay về với Bạc có âm thanh vui vẻ, thân cao hơn người, giảng nói chánh pháp cho chúng sinh. Phật không ai sánh bằng.

Nay tự quay về với Bạc đầy đủ mười Lực, đoạn trừ tham dục; được không vui, mất không buồn; làm người khai sáng cho kẻ mù ở thế gian. Ví như ngọn đuốc sáng trong chỗ tối tăm, đã kèm chế tâm, đạt được mười Lực, bố thí, tự mình an vui, thân thanh tịnh và giải thoát.

Nay tự quay về với Bạc không ai sánh bằng. Thân tướng Ngài rất thù thắng, trong tất cả loài người không ai bằng. Vì chúng sinh, Ngài thị hiện làm cho tất cả đều đạt được bản thể của mình, lấy nhân và từ để tự vui.

Nay tự quay về với Bạc được tôn quý, cung kính, như người lái thuyền vượt qua tất cả mọi nơi. Phật là Đấng Chí Tôn, thiêu đốt ba độc, phá tan những tăm tối. Tất cả kẻ ngu si đều nhờ ân đức của Ngài, ai nấy đều đến cúng dường.

Nay tự quay về với Bạc tịch tĩnh đã diệt tận các ác. Ánh sáng của Ngài xa bảy thước, màu vàng ròng. Âm thanh rất to nhưng trong trẻo, làm người đứng đầu trong loài người nên gọi là tôn quý.

Nay tự quay về với Bạc làm nền tảng cho chúng sinh. Ngài đã

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phá trừ những tánh cao ngạo và các ngu si, cứu độ chúng sinh, tự giữ mình đúng với đạo, làm người dẫn đường cho chúng sinh. Lời nói chắc chắn hoàn toàn chân thật.

Nay tự quay về với Bậc làm ánh sáng chiếu khắp nơi tăm tối. Chúng sinh phụng sự Ngài rất thành kính, tiếng tăm vang khắp, tất cả đều nghe pháp. Lời nói của Ngài đúng như pháp, người nghe đều hiểu rõ.

Nay tự quay về với Bậc hoan hỷ, đã an trụ vào cảnh giới của mình, chiến thắng tâm tự cao, sử dụng mà không vướng mắc, nên biết rất chí tôn.

Nay tự quay về với Bậc thoát khỏi những ham muốn của con người. Âm thanh của Ngài rất hay, nghe như tiếng Phạm thiên, biết rõ tội phước, diệt trừ tâm cấu bần cho chúng sinh, hiểu biết năm uẩn, làm việc rất cẩn thận, chú trọng, không ai sánh bằng.

Nay tự quay về với Bậc dứt sạch các cấu bần. Tâm Ngài bình đẳng, luôn ủng hộ chúng sinh, làm chủ tâm mình. Sự hiểu biết của Ngài thông hiểu tất cả mọi vấn đề, an trụ vào đạo, việc làm chân chánh, chỉ dạy rất vững chắc, ai nấy được giải thoát.

Nay tự quay về với Bậc biết thời cơ để chỉ dạy người. Đức của Ngài hiền dịu, nghe âm thanh của Ngài ai cũng hiểu rõ ràng. Dù chúng ma nhiều đến đâu, cũng không thể chiến thắng được, đã vượt qua tất cả những tự cao.

Nay tự quay về với Bậc đã trừ sạch các điều ác. Những người lân cận, ai nấy đều tu theo lời dạy bảo và cung kính đến cúng dường. Đức Phật rất khó gặp, có trí tuệ vi diệu, mọi người đến thăm hỏi, ai nấy rất hoan hỷ.

Nay tự quay về với Bậc có đức độ không ai bằng. Với năng lực, tâm Ngài hiểu rõ tất cả. Dù đẹp hay xấu, tâm Ngài đều bình đẳng, đã trụ vào cảnh giới của mình một cách kiên cố, không ai có thể lay động được.

Nay tự quay về với Bậc nắm giữ các lực. Kẽ tay, chân của Ngài có màng lưới mỏng; dưới bàn chân có nổi dấu bánh xe. Đã thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, là bậc thù thắng tất cả.

Nay tự quay về với Bậc có phước đức như bầu trời bao trùm tất cả mọi nơi.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sau khi khen ngợi Như Lai xong, các phu nhân của Thuần-chân-đà-la thưa Phật:

–Mặc dù phát tâm Vô thượng Bồ-đề rất khó, vậy người nữ làm sao để tự đạt được Vô thượng Bồ-đề?

Phật dạy:

–Nhờ một việc để xa lìa thân nữ, mau được thành thân nam, tự đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Một việc đó là gì? Nghĩa là nhờ phát tâm đạt Nhất thiết trí, tạo vô lượng công đức không sai lầm. Đó là một việc.

Lại có hai việc thân nữ mau thành thân nam để tự đạt được Vô thượng Bồ-đề. Hai việc đó là gì?

1. Lời nói đi đôi với việc làm, không tôn thờ chư Thiên.
  2. Chỉ quy y Phật, việc làm chân chánh, không tin theo tà đạo.
- Đó là hai việc.

Lại có ba việc thân nữ mau thành thân nam, tự đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Ba việc đó là gì?

1. Giữ gìn ba nghiệp thuộc thân.
2. Giữ gìn bốn nghiệp thuộc miệng.
3. Giữ gìn ba nghiệp thuộc ý.

Đó là ba việc.

Lại có bốn việc thân nữ mau thành thân nam, tự đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Bốn việc đó là gì?

1. Bố thí không duality.
2. Giữ giới không duality.
3. Thường tự bảo hộ không duality.
4. Được nghe pháp không duality.

Đó bốn là việc.

Lại có năm việc thân nữ mau thành thân nam, tự đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Năm việc đó là gì?

1. Sống với chánh pháp.
2. Việc làm đúng với pháp.
3. Không thích thân nữ.
4. Nghe pháp rất chuyên chú.
5. Luôn nghĩ mình là thân nam.

Đó là năm việc.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại có sáu việc thân nữ mau thành thân nam, tự đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Sáu việc đó là gì?

1. Không biếng nhác.
2. Làm việc gì đều không quên.
3. Tâm nhu hòa.
4. Chất phác, thật thà, không dua nịnh.
5. Không phóng túng.
6. Chí thành tha thiết trong việc làm.

Đó sáu là việc.

Lại có bảy việc thân nữ mau được làm thân nam để tự đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Bảy việc đó là gì?

1. Luôn nghĩ nhớ đến Phật để được Pháp thân.
2. Luôn nghĩ nhớ đến Pháp để được trí tuệ của Phật.
3. Luôn nghĩ nhớ đến Tăng vì muốn dựa vào Tăng số.
4. Luôn nghĩ đến giới vì muốn chỗ mong cầu được thanh tịnh.
5. Luôn nghĩ đến bố thí để khử trừ cấu bẩn phiền não.
6. Luôn nghĩ đến chư Thiên vì muốn tâm như Bồ-tát.
7. Luôn nhớ nghĩ loài người vì muốn họ độ thoát sinh tử.

Đó là bảy việc.

Lại có tám việc thân nữ mau thành thân nam để tự đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Tám việc đó là gì?

1. Không lấy việc ăn uống để tự vui.
2. Không lấy bông hoa để tự vui.
3. Không dùng hương thơm.
4. Không dùng những màu sắc sắc sỡ.
5. Không đến nhà người để trò chuyện.
6. Không ca hát để mua vui.
7. Không ca múa.
8. (\*)

Đó là tám việc.

Lại có chín việc thân nữ mau thành thân nam để tự đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Chín việc đó là gì?

1. Không chấp đoạn.

---

\* Bản Hán thiếu.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

2. Không chấp thường.
3. Không nghĩ có ngã.
4. Không nghĩ có nhân.
5. Không nghĩ có thọ.
6. Không nghĩ có mạng.
7. Không nghĩ có chỗ sinh.
8. Không nghĩ không có chỗ sinh.
9. Tin nhân duyên.

Đó là chín việc.

Lại có mười việc thân nữ mau thành thân nam, tự đạt đến Vô thượng Bồ-đề. Mười việc đó là gì?

1. Thương yêu chúng sinh.
2. Không tham cầu lợi tất cả vật.
3. Không nghĩ đến người đàn ông khác. Trọn đời không dối gạt mọi người.
4. Không nói lời hai lưỡi, không nhục mạ.
5. Không nói dối.
6. Không ca hát, kỹ nhạc.
7. Tâm không lấy đó làm vui.
8. Không vọng niệm.
9. Không giữ lòng oán hận.
10. Không hiểu biết bằng phước tội của tà đạo.

Đó là mười việc.

Người nữ có thể làm thân nam để mau chứng Vô thượng Bồ-đề. Khi người nữ có tâm thí, có tâm pháp, thấy các sắc giống như đóng bọt nước; với sắc không tự cao; dù vui hay khổ đều thấy như bong bóng nước trong mưa. Nếu được vui không ham thích, còn bị khổ đau thì không ghét hận. Với an ổn không mừng, với đau khổ không buồn, quán tưởng như sóng nắng. Tâm ấy không thuộc người nam, không thuộc người nữ mà là tất cả.

Sinh tử giống như cây chuối. Nếu biết sinh tử là không thì có thể ở trong sinh tử, mà không niệm hữu, không niệm vô. Thức ví như huyễn, quán tâm ý như hóa. Nếu huyễn thì không có gì khác, không vướng mắc vào các pháp, biết tất cả bốn đại: địa, thủy, hỏa, phong.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu làm nhà phải nhờ ba việc mới thành tựu, đó là: có cỏ, có đất và có cây. Con người cũng vậy, không phải ngã, không phải ngã sở, không phải mạng tạo ra, việc làm không bị chướng ngại. Đó là con mắt vốn thấy một cách tự nhiên. Mắt như bong bóng nước, chỉ nướng vào thịt nhưng bên trong nó rỗng không, vốn nó rỗng không nhưng thanh tịnh. Tai, mũi, miệng, thân, ý cũng vậy.

Quán thân như bóng ảnh, quán âm thanh như tiếng vang, biết tâm như huyễn. Ai biết như vậy thì mau lìa thân nữ, được làm thân nam, tự đạt đến Vô thượng Bồ-đề.

Sau khi Đức Phật dạy như vậy, các phu nhân rất vui mừng và lay sát chân Phật. Khi ấy, Phật mỉm cười, từ trong miệng Ngài phóng ra ánh sáng với vô lượng màu sắc chiếu khắp mười phương, rồi thu lại bao quanh thân Ngài ba vòng và nhập vào đỉnh đầu.

Tôn giả A-nan đứng dậy, sửa pháp phục, quỳ thẳng khen ngợi Phật:

–Sắc diện Ngài sáng như trăng rằm, rất thù thắng. Màu ánh sáng như vàng trong lửa. Nay Ngài mỉm cười là nguyên nhân gì? Con muốn được nghe. Đây là điều con muốn thưa hỏi.

Thâu nhiếp các trí tuệ thù thắng làm nền tảng cho tất cả chúng sinh. Nhân địa của Ngài, ai cũng cung kính. Ngài mỉm cười, chắc có điều chi hoan hỷ? Đây là điều con muốn thưa hỏi.

Lấy pháp thí để tự vui, với giới thanh tịnh, sức nhẫn nhục. Nay Ngài mỉm cười là sự việc gì? Đây là điều con muốn hỏi.

Tinh tấn thì năng lực của căn được thành tựu, lấy việc thiền định để tự vui, trí tuệ như bầu trời che trùm tất cả. Nay Ngài mỉm cười là sự việc gì? Đây là điều con muốn hỏi.

Luôn luôn có lòng Từ bi, yêu thương che chở cho họ, bình đẳng như nhau, không thiên vị. Nay Ngài mỉm cười là sự việc gì? Đây là điều con muốn hỏi.

Đã đoạn trừ ba độc nên chứng tam nhãn, pháp nói ra như cam lồ. Nay Ngài mỉm cười là sự việc gì? Đây là điều con muốn hỏi.

Thu phục quân ma, đui các ngoại đạo, chỉ dạy bằng bốn Đế. Nay ngài mỉm cười là sự việc gì? Đây là điều con muốn hỏi.

Bằng mười Lực, Thế Tôn quyết đoán các nghi ngờ. Đức ấy vô lượng. Nay ngài mỉm cười là sự việc gì? Đây là điều con muốn hỏi.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật dạy Tôn giả A-nan:

–Ông có thấy các phu nhân cùng quyến thuộc của Thuần-chân-đà-la đang đánh lễ Ta không?

Tôn giả A-nan thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Phật dạy Tôn giả A-nan:

–Các phu nhân nhờ sự hoan hỷ đánh lễ ta và tự phát tâm chứa nhóm các công đức. Sau khi qua đời, thân nữ sẽ được làm thân nam, sinh vào cõi trời Đâu-suất, gặp đức Di-lặc đang giảng nói các việc làm của Bồ-tát, sẽ cúng dường Phật Di-lặc. Qua vô số kiếp sẽ thành Phật. Chúng sinh đều đến cúng dường. Ở trong kiếp ấy, từ từ sẽ thành Bồ-tát đạo. Thuần-chân-đà-la được thành Phật, còn các phu nhân sẽ sinh vào cõi Phật ấy và hành đạo Bồ-tát.

Thuần-chân-đà-la bạch Phật:

–Chúng con sẽ thực hành giống như Đức Phật. Sinh tử đã đoạn tận, chỉ trụ vào cõi người và cõi trời. Đã trụ vào Phật đạo, đầy đủ pháp tạng, trụ vào tuệ địa, trụ vào công đức, hiện quán Đế đạo, đã dùng phương tiện thiện xảo, đã xây dựng tâm Bồ-tát, giảng nói các pháp rõ ràng.

Theo lời nói, ai nấy đều hoan hỷ. Khi nghe pháp, chúng hội và các Bồ-tát đều nghĩ: “Thuần-chân-đà-la lâu xa về sau sẽ thành Phật, hiệu là gì? Cõi ấy có chúng Bồ-tát cùng sự hành hóa như thế nào?”

Biết tâm niệm của các Bồ-tát, Đức Phật gọi Tôn giả A-nan, dạy:

–Qua bảy vạn bốn ngàn tám trăm kiếp về sau, vua Thuần-chân-đà-la sẽ được thành Phật, hiệu là Quân-ma-la-da-ba-phi-sa (Hán dịch là Đức Vương Minh). Cõi ấy tên Chiên-đà-đuy-ma-la (Hán dịch Nguyệt minh), kiếp tên La-đa-na-tam-phi (Hán dịch Bảo đẳng hữ), đất bằng phẳng, trong suốt như lưu ly. Ánh sáng của đất ấy giống như mặt trời và đất rất sạch sẽ, không có bụi dơ. Hư không có những tấm gương xen nhau, đều bằng các châu báu và có chư Bồ-tát ngồi trong đó.

Trên đường đi, thấy Phật các Bồ-tát nghĩ: “Đúng với những gì ta đã thấy. Đức Phật sẽ khai giải những điều nghi ngờ của các hóa



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát, làm cho các vị ấy đều sẽ đắc pháp Nhân vô sinh.”

Khi ấy, quốc độ không có thành quách, xóm làng, huyện ấp của vua. Tất cả mọi người đều ở trong những tấm trường xen nhau, không thấy có người nữ, không nghe tiếng người nữ. Ai vãng sinh về đó đều được ngồi tòa Sư tử trong hoa sen. Chúng Bồ-tát vui với thiên định, ăn bằng pháp lạc, không có đạo khác, không nghe tiếng đạo khác, chỉ có Bồ-tát là hàng Đại thừa, không có tà đạo, không có người không tin Phật, cũng không có chúng ma, không có dân ma, không có người cầu, không có người khổ. Vì đó là kho tàng quý báu, lấy dấu ấn “không” để niêm phong.

Ở đó nghe chư Thiên và người bình đẳng giống như nhau, đều chỉ là danh từ. Phật ấy sống mười tiểu kiếp, có vô lượng chúng Bồ-tát làm Tăng và đã được thiên định chẳng thể nghĩ bàn. Khi Đức Phật ấy sắp Niết-bàn, trước tiên sẽ thọ ký cho Bồ-tát. Bồ-tát tên Âu-đa-duy-thọ, sau được làm Phật hiệu Ma-ha-duy-thọ (Hán dịch là Đại Nghiêm). Kiếp tên La-đa-na-tam-phi, vì đối với Phật, Pháp, Tăng không bao giờ đoạn tận cho nên gọi là La-đa-na-tam-phi.

Ở trước Phật, Thuần-chân-đà-la được thọ ký, ông ta rất vui mừng sung sướng và bay lên khỏi mặt đất cách một trăm bốn mươi trượng, làm cho tất cả chúng hội rất hoan hỷ. Với công đức của mình và nhờ oai thần của Phật, Thuần-chân-đà-la ca ngợi:

–Các pháp vốn thanh tịnh như hư không, tự nhiên không có. Vì tự nhiên nên không cấu bẩn. Ai biết như vậy là trưởng tử của Phật.

Như cảnh thấy trong mộng, không thể có thật, nên không thể cầm giữ, vì nó như hư không. Ai biết các pháp như mộng thì không còn cho sinh tử là đau khổ. Như những gì nhà ảo thuật hóa hiện, trong đó không có sở đắc. Năm ấm như huyễn thì sắc như bọt nước, thọ như bong bóng trong nước, tưởng như sóng nắng, như cây chuối, không có sở đắc, sinh tử không thể đắc. Những gì mà tâm ý biết được chỉ có danh từ mà thôi.

Phật dạy:

–Nếu như huyễn thì biết năm ấm vốn như hư không, đối với sinh tử không cho là khổ, vì bốn đại bình đẳng như nhau, xem như rỗng rỗng; sáu trần như đồng trống, giữ gìn đúng pháp là nhờ oai thần của Phật.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Những gì cất giấu, lấy đem bố thí cho người, làm như vậy thì được an vui. Nếu đã thanh tịnh thì đó là giới. Vọng tưởng đã được đoạn tận, đó là nhẫn nhục. Tự chế phục tâm mình để tịch tĩnh là tinh tấn. Chú tâm trong việc làm, không thay đổi, đó là thiền. Sở duyên không bị chướng ngại, đó là tuệ. Thọ trì môn học này là Ba-la-mật.

Không ngã, không nhân là Từ bình đẳng. Thanh tịnh đó là Bi. Tịch tĩnh là Hỷ, Xả.

Ai làm được hạnh ấy thì được sinh lên cõi trời Phạm thiên.

Lấy bốn sự để bố thí, chịu nhẫn như Phật, không giận dữ, tham lam; đã vượt qua, không có sở hữu, không có ngã, thọ mạng cũng vậy. Biết sáu trần là không nên đều tịch tĩnh. Ai biết như vậy, đó là Bồ-tát.

Bồ-tát thì không mong cầu, không tưởng, hữu nhân vô nhân, không tưởng hữu ngã, vô ngã. Vì không có hai tâm nên không chấp trước. Vì pháp không có sở hữu nên không có chỗ nương tựa. Nếu đi thì không có chỗ đến, còn đến thì không từ đâu, trụ vào Pháp thân không bị chướng ngại.

Chân như và Phật đồng đẳng, không có, cũng không không. Do nhân duyên hợp lại mà có, ví như sấm chớp hiện lên thì diệt ngay, tâm cũng như vậy, đi trong sinh tử mà tâm không thể nào thấy được.

Tâm như gió, không bị vướng mắc.

Tâm vốn thanh tịnh, đã biết tâm vốn thanh tịnh thì ở trong sinh tử không bị ô nhiễm. Như tường vách nhờ có đất cỏ hợp lại mà thành, còn thân ấy vô tri. Ví như sự yên lặng của gỗ đá. Với thân không thể mong cầu vì nó như gió, không thể đắc, âm thanh cũng vậy.

Nếu trong núi có tiếng vang của kỹ nhạc thì biết tiếng ấy cũng tịnh lặng, không ham muốn tiếng vang ấy. Như hư không, không rớt xuống vì không có chỗ trụ, không có xứ sở, biết rõ các pháp như hư không, không có chỗ trụ, không có chỗ dừng. Ai biết như vậy là đã trụ bình đẳng.

Nếu có lửa dữ cũng không thể đốt cháy hư không. Vậy, biết các pháp thanh tịnh cũng như hư không. Nếu có lửa dữ ở các cõi

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khác đến đốt thì cũng không thể nào làm hại được. Vậy, biết các pháp ấy không bị núi Tu-di, núi Già-ca-hòa làm chướng ngại. Ai biết như vậy thì có thể đi khắp các cõi.

Vậy, bốn đại: địa, thủy, hỏa, phong đều bình đẳng, vì như hư không. Ai biết như vậy thì có thể đi đến ức ức cõi.

Ở trong ba cõi nhưng vẫn có âm thanh thượng, trung, hạ.

Ở trong trăm ức kiếp cũng có âm thanh, nó không cùng tận, vì nó vốn tự nhiên.

Sắc-tâm của Phật bình đẳng như nhau và rất vi diệu vì thanh tịnh. Chữ Phật bình đẳng như nhau, Bồ-tát tu hành tích chứa vô số công đức, do biết tâm thiện và các pháp đều bình đẳng, sau đó liền được thọ ký.

Bồ-tát là nơi cảnh giới của mình với pháp thân rất thanh tịnh. Ai biết như vậy, sau mới được thọ ký.

Không tưởng sắc, không tưởng với tướng, cũng không tưởng thọ, tưởng, sinh tử, thức; vì nhờ pháp mà được thọ ký, chứ chẳng phải thọ ký bằng năm ấm bốn đại; cho nên hư không đều bình đẳng như nhau. Ai biết như vậy là đắc pháp Nhãn vô sinh, sau đó mới được thọ ký.

Tận là không thể tự biết, bất tận là không thể tự biết tận. Ai hưởng đến tận là đắc các pháp nhãn, sau đó mới được thọ ký.

Vô tướng là đi thẳng đến đạo chân chánh, hữu tướng là đi vào tà đạo, không chấp trước vào các pháp, đã vượt qua ba đời. Ai biết được như vậy thì được thọ ký.

Tự biết ngã là tự nhiên, các pháp đều tự nhiên, vô ngã cũng lại tự nhiên, hư không cũng tự nhiên. Hư không là tự nhiên vì không sở hữu. Biết ba cái tâm bình đẳng như hư không, cho nên gọi là hư không. Người biết thọ ký thì không nên cho là biết, vì có tâm mong cầu. Người không có tâm, không có ý về thọ ký, đó là được thọ ký.

Thuần-chân-đà-la nói:

–Nếu bình đẳng, các chúng hội đứng trên mặt đất, còn tôi thì ở trên hư không. Vậy biết rằng trên đất và hư không tâm đều bình đẳng, hành khắp ba đời mà không vướng mắc.

Khen ngợi như vậy xong, Thuần-chân-đà-la từ hư không hạ

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xuống, đến trước Phật thưa:

–Đức Phật vì con nên hiện ra nơi đời. Ngài đã nói rõ cho con từ vô số a-tăng-kỳ kiếp, con nguyện hành đạo Bồ-tát, không làm mất các công đức. Hôm nay con muốn được nghe điều đó.

Khi ấy, các Bồ-tát trong hội đều nghĩ: “Thuần-chân-đà-la quá khứ đã phát tâm với Đức Phật nào?” Biết tâm niệm của các Bồ-tát, muốn giải nghi nên Đức Phật nói với Bồ-tát Đề-vô-ly:

–Trải qua vô số a-tăng-kỳ kiếp, không thể tính đếm, về đời quá khứ xa xưa có Đức Phật hiệu La-đà-na-kỳ-đầu (Hán dịch: Bảo Anh), cõi ấy tên Thủ-ha (Hán dịch: Tịnh mạo), kiếp tên Ba-la-lâm (Hán dịch: Thanh tịnh mạo). Như Lai ấy có mười hai ức Bồ-tát rất tinh tấn và đắc pháp Nhân, đều là Nhất thiết trí. Phật ấy thọ sáu mươi ức năm. Cõi ấy trang nghiêm, bằng phẳng, đất bằng lưu ly, không trồng lúa gạo. Nếu có đói hay khát thì tự nhiên có thức ăn uống hiện ra trước mặt. Cõi ấy không có đạo nào khác, tất cả đều là hàng Đại thừa. Thuở ấy có Chuyển luân vương tên Ni-di-đà-la cai trị bốn thiên hạ. Vua Chuyển luân ấy cúng dường Đức Phật và sáu mươi ức Bồ-tát cả mười ức vạn năm. Vua đã tạo ra vô số công đức, có tám vạn bốn ngàn phu nhân, một ngàn người con và tám vạn bốn ngàn bề tôi của ma đều phát tâm cầu đạt đạo quả Vô thượng Bồ-đề, và cũng phát tâm cúng dường Phật ức vạn năm. Sau đó vua nhường ngôi lại cho Thái tử tên Hòa-đà-ba-lợi-lâm, rồi làm Sa-môn. Thái tử ấy lên làm vua cũng cúng dường Phật giống như đã nói ở trước. Sau đó, thái tử lập con mình lên làm vua và cũng từ bỏ để làm Sa-môn. Như vậy, họ lần lượt truyền ngôi cho nhau như trước, cho đến Phật hết tuổi thọ. Sau khi Phật Bát-niết-bàn, vị vua cuối cùng giữ gìn chánh pháp.

Phật dạy Bồ-tát Đề-vô-ly:

–Ông biết vua Chuyển luân Ni-di-đà-la thuở ấy là ai không? Chính là Thuần-chân-đà-la đó.

Bồ-tát Đề-vô-ly thưa:

–Lành thay, lành thay! Từ lâu xa không thể nghĩ bàn, vậy mà trí tuệ của Phật vẫn còn nhớ rõ, nói ra như thế.

Phật dạy:

–Trí tuệ ấy chưa đủ để nói đâu. Vì sao? Vì còn biết về chốn

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hành hóa của tâm ở quá khứ, vị lai và hiện tại có nhân hay không có nhân, có công đức hay không có công đức, nên trí tuệ của Như Lai không có chướng ngại.

Khi Đức Phật nói đến không chướng ngại thì có tám vạn bốn ngàn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Sau khi Thuần-chân-đà-la cùng quyến thuộc cúng dường Phật bảy ngày xong, ông ta đem tất cả những thứ hiện có của đất nước dâng cúng làm sở hữu của Như Lai và luôn luôn mời thỉnh Thế Tôn đến đây sử dụng vì lòng Từ bi yêu thương tất cả.

Thái tử của Thuần-chân-đà-la tên Di-ma-la-niết lấy chuỗi hạt châu ma-ni dâng cúng dường Phật và thưa:

–Thuần-chân-đà-la con rất thích kỹ nhạc. Cúi xin Như Lai chỉ dạy cho con phương pháp dứt bỏ tâm ham muốn kỹ nhạc ấy.

Phật dạy:

–Từ nay trở đi, ta sẽ ủng hộ ông. Khi có âm thanh kỹ nhạc sẽ làm cho nghe về sáu mươi bốn tiếng pháp để hướng đến đạo. Sáu mươi bốn pháp đó là gì? Chỉ nghe tiếng vô thường, tiếng khổ, tiếng không, tiếng vô ngã, tiếng tịch tĩnh, tiếng thanh tịnh, tiếng không sinh tử, tiếng bản tịnh, tiếng không từ đâu sinh, tiếng đúng với bốn thể của nó, tiếng bản tế, tiếng bản vô, tiếng Pháp thân, tiếng Như Lai, tiếng không có người, tiếng không có thọ, tiếng không có mạng, tiếng không đến, tiếng không có vị lai, tiếng không có quá khứ, tiếng không có hiện tại, tiếng không có xứ sở, tiếng vô sở đắc, tiếng không gì cao hơn, tiếng Bồ thí, tiếng Giới thanh tịnh, tiếng Nhẫn nhục, tiếng Tinh tấn, tiếng Nhất tâm, tiếng Trí tuệ, tiếng Từ, tiếng Bi, tiếng Hộ, tiếng bình đẳng, tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng không quên Bồ-tát, tiếng Ý chỉ, tiếng Ý đoạn, tiếng Thần Túc, tiếng Căn, tiếng Lực, tiếng Giác ý, tiếng vào Đạo, tiếng vọng lại, tiếng quán, tiếng phương tiện thiện xảo, tiếng đem tứ sự bố thí, tiếng dạy chúng sinh, tiếng hộ trì chánh pháp, tiếng thu phục quân ma, tiếng huyễn, tiếng như thấy trong mộng, tiếng ánh sáng như mặt trời, tiếng vọng lại, tiếng như bong bóng trong nước, tiếng Pháp thân không hoại, tiếng mười Lực, tiếng bốn Vô sở úy, tiếng mười tám pháp Bất cộng, tiếng Vô thượng Bồ-đề, tiếng Nhất thiết trí, tiếng trang nghiêm quốc độ.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đó là sáu mươi bốn thứ tiếng. Nếu là tiếng của kỹ nhạc thì Phật dùng oai thần làm cho nghe thành tiếng pháp. Ai đã thể nhập vào điều này thì đạt được ba mươi bảy phẩm trợ đạo.

Khi ấy, trong chúng hội ai nấy rất vui mừng, lay sát đất và thưa:

–Bồ-tát là bậc rất tôn quý, là người đã trụ vào pháp và được Phật ủng hộ.

Phật dạy:

–Đúng như các vị đã nói. Bồ-tát đã trụ vào pháp thì đều được Phật ủng hộ. Vì sao? Vì ủng hộ Bồ-tát là ủng hộ tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì Bồ-tát phát tâm vì tất cả chúng sinh, nên gọi là lời thệ nguyện ủng hộ kẻ ngu si tăm tối, thoát khỏi sinh tử để đạt đến Nê-hoàn.

Phật dạy:

–Ai biết ủng hộ Bồ-tát là người đã ủng hộ tất cả chúng sinh, đem những vật sở hữu, y, bát... cúng dường Bồ-tát hay bố thí cho mọi người. Vì sao? Vì Bồ-tát nhờ hơi thở vô ra mà được sống. Như con người nhờ có hơi thở ra vào mà được sống an ổn đầy đủ, vì muốn làm lợi ích cho tất cả.

Khi ấy, tất cả chúng hội: Thiên tử cõi Dục, Thiên tử cõi Sắc, tiên tử cõi thanh tịnh, Chân-đà-la, Kiền-đà-la, Ma-hưu-lặc... đều khen ngợi, phấn chấn làm theo lời Phật dạy. Tất cả đem các loại hoa rải cúng dường Phật.

Thuần-chân-đà-la suy nghĩ: “Từ các Tỳ-kheo, Bồ-tát lên đến Phật đều sắp trở về.”

Thuần-chân-đà-la dùng Thần túc trở lại làm xe hoa ngang dài ba trăm dặm bằng các ngọc báu, dùng vô số châu báu làm cây. Ông ta làm tòa Sư tử cao bốn trượng bảy thước cho Như Lai, lấy lụa trời vô số màu sắc, có viền rèm trải trên các tòa. Các Tỳ-kheo và Bồ-tát cùng đến ngồi. Còn các Đế Thích, bốn đại Thiên vương thì làm tòa như tòa ở cõi trời.

Làm đâu đó xong, Thuần-chân-đà-la bạch Phật:

–Xin Ngài từ bi đến an tọa.

Đức Phật và các Tỳ-kheo cùng các Bồ-tát đều đến ngồi xe của Thuần-chân-đà-la. Khi ấy, nhờ Thần túc của Thuần-chân-đà-la,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chiếc xe rời khỏi cách mặt đất một trăm bốn mươi trượng. Xe ấy bay trên hư không, có tám ngàn Thiên tử, các Thuần-chân-đà-la, Kiền-đà-la đi theo. Thuần-chân-đà-la lấy vàng làm dây rồi cùng quyến thuộc đi trước, kéo xe đến đạo tràng.

Đức Phật phóng ánh sáng chiếu thấu tam thiên đại thiên thế giới. Vua A-xà-thế cùng quần thần, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thấy ánh sáng nên biết Đức Phật sắp đến. Tất cả đem lọng lụa, cờ, hoa, hương ra khỏi thành La-duyệt để nghênh đón. Tám vạn bốn ngàn kỹ nhạc của Thuần-chân-đà-la vừa đi vừa ca hát, đánh đàn, nghe âm thanh ấy đi trước. Con và quyến thuộc của Thuần-chân-đà-la kéo xe đưa Phật đã đến núi Kỳ-xà-quật. Đức Phật xuống xe và đến chỗ ngồi, còn các Tỳ-kheo, Bồ-tát đều đứng phía trước.

Vua A-xà-thế, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tất cả các vị tôn quý và các vua nhỏ của vua A-xà-thế đem lọng lụa, hương hoa đến cúng dường và lay Phật rồi thưa:

–Bạch Như Lai! Bồ-tát Đề-vô-ly hỏi Phật: Thuần-chân-đà-la cùng quyến thuộc đem xe đón Phật đến đây. Vậy họ được công đức gì?

Phật dạy:

–Thuần-chân-đà-la cùng quyến thuộc đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Nhờ công đức này mà chứng đắc năm thiên chi, cho đến thành Phật vẫn không mất. Đi từ cõi này đến cõi khác cúng dường chư Phật. Ai nghe pháp ấy cũng cúng dường, gần gũi các Tỳ-kheo Tăng và đều biết kiếp trước. Tất cả sẽ thành tựu với lòng đại Bi vô cực, sẽ hộ trì chánh pháp, sẽ giáo hóa chúng sinh.

Vua A-xà-thế nói với Thuần-chân-đà-la:

–Lành thay! Nhân giả được Phật khen ngợi.

Vua A-xà-thế nói tiếp:

–Công đức do Nhân giả tạo ra, xin hãy chia cho tôi một ít để tôi được công đức ấy.

Thuần-chân-đà-la trả lời:

–Nếu vua đồng ý nhận giữ công đức ấy thì tôi sẽ cùng chia cho tất cả. Vì sao? Vì công đức của Bồ-tát tạo ra đều vì chúng sinh nên không ham muốn. Hơn nữa, những công đức tạo ra đó không nghĩ do riêng mình làm. Tất cả chúng sinh cho rằng việc làm của

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát là vì tất cả nên được sự cứu giúp. Vì sao? Vì Bồ-tát là nhân duyên của tất cả chúng sinh, nhờ sự tu tập nên làm lợi ích cho mọi người.

Thuần-chân-đà-la nói với A-xà-thế:

–Lành thay! Nhân giả đã có hai vị Thiện tri thức. Hai vị đó là Đức Phật và Văn-thù-sư-lợi. Nhờ ân đức này mà được giải trừ tất cả việc làm phi pháp và các điều nghi ngờ.

Vua A-xà-thế nói:

–Hành vi của Bồ-tát rất hoàn hảo, lấy tâm làm pháp khí. Ai nghe pháp này sẽ không còn hồ nghi, không nhớ, cũng không quên.

Bồ-tát Đề-vô-ly thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao nói rằng Bồ-tát có thể làm pháp khí?

Phật dạy:

–Lấy ba mươi hai việc làm pháp khí. Ba mươi hai việc ấy là gì?

1. Bồ-tát trụ yên ổn được Phật hộ trì. Đó là pháp khí.

2. Không đua nịnh, lời nói chắc thật không hai, tin có công đức.

Đó là pháp khí.

3. Tu tập hạnh Bồ-tát. Đó là pháp khí.

4. Nghe rồi suy nghĩ. Đó là pháp khí.

5. Thâm nhập vào tâm, từ từ đạt được đạo. Đó là pháp khí.

6. Biết rõ các căn bản. Đó là pháp khí.

7. Bố thí được giàu sang. Đó là pháp khí.

8. Giới thể thanh tịnh, thệ nguyện viên mãn. Đó là pháp khí.

9. Nhẫn nhục được ba mươi hai tướng tốt. Đó là pháp khí.

10. Tinh tấn đối với tất cả pháp của chư Phật. Đó là pháp khí.

11. Nhất tâm điều trị bệnh của mình. Đó là pháp khí.

12. Trí tuệ không chướng ngại. Đó là pháp khí.

13. Từ là bình đẳng với mọi người. Đó là pháp khí.

14. Bi là cứu giúp người nghèo khổ. Đó là pháp khí.

15. Hộ là thương xót chúng sinh. Đó là pháp khí.

16. Tâm bình đẳng là: với tất cả chúng sinh không có tâm riêng biệt. Đó là pháp khí.

17. Làm Thiện tri thức cho người. Đó là pháp khí của tất cả các công đức.



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

18. Nghe không nhầm chán. Đó là pháp khí của Bát-nhã ba-la-mật.
  19. Làm Sa-môn, dù xa cha mẹ quyến thuộc nhưng tâm không đau khổ. Đó là pháp khí.
  20. Thích một mình ở trong núi, tâm chuyên nhất. Đó là pháp khí.
  21. Thích ở nơi thanh vắng để đạt thiền định. Đó là pháp khí.
  22. Đem những gì mình có cho người không có, rồi chỉ dạy họ vào đạo. Đó là pháp khí.
  23. Giữ gìn, bảo hộ các pháp để cho kẻ tầm tối được sáng suốt. Đó là pháp khí.
  24. Biết Đà-la-ni, hiểu rõ nghĩa nó, rồi đem giảng dạy cho người. Đó là pháp khí.
  25. Những gì mình ưa thích là vì mọi người, giải nghi cho họ. Đó là pháp khí.
  26. Ai nghĩ nhớ đến Phật thì mau được thấy Phật. Đó là pháp khí.
  27. Không sân giận, không hối hận, công đức ấy không biết hết được. Đó là pháp khí.
  28. Vì biết các pháp là không, nên không luyến tiếc. Đó là pháp khí.
  29. Hiểu rõ mười hai nhân duyên, vượt qua chấp đoạn chấp thường. Đó là pháp khí.
  30. Được pháp nhẫn. Đó là pháp khí.
  31. Không bao lâu được thọ ký. Đó là pháp khí.
  32. Đối với bậc Nhất sinh bổ xứ, nhờ năng lực ở trước nên không động chuyển. Đó là pháp khí.
- Trên đây là ba mươi hai pháp khí của Bồ-tát.
- Khi Đức Phật nói pháp này có một vạn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tất cả cất tiếng thưa:
- Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn cho tất cả đều được là pháp khí. Nay chúng con được pháp khí mà Như Lai đã nói.
- Đức Phật dạy Thuần-chân-đà-la:
- Ông hãy trở về chỗ cũ, đừng cho mọi người phải mệt nhọc.
- Thuần-chân-đà-la thưa:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Người nào có tâm nghĩ đến mệt nhọc thì chẳng phải là Bồ-tát.  
Còn ai không nghĩ đến mệt nhọc thì đó là Bồ-tát.

Thuần-chân-đà-la thưa tiếp:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên do gì Bồ-tát nghĩ đến mệt nhọc?  
Nguyên do gì Bồ-tát không nghĩ đến mệt nhọc?

Đức Phật dạy:

–Với bốn việc Bồ-tát biết có mệt nhọc. Bốn việc biết mệt nhọc đó là gì?

1. Nghe người nhiều vô số thì tâm Bồ-tát sợ hãi. Đây là mệt nhọc thứ nhất.

2. Nghe sinh tử không thể vượt qua, làm tâm sợ hãi. Đây là mệt nhọc thứ hai.

3. Nghe trí tuệ Phật không hạn lượng, làm tâm Bồ-tát sợ hãi. Đây là mệt nhọc thứ ba.

4. Nghe vô số công đức thành một tướng, làm tâm Bồ-tát sợ hãi. Đây là mệt nhọc thứ tư.

Với bốn việc, Bồ-tát biết không mệt nhọc. Bốn việc đó là gì?

1. Muốn cứu độ tất cả chúng sinh đều đạt đến Nê-hoàn. Đây là việc thứ nhất không cho là mệt nhọc.

2. Muốn tự mình cứu giúp vô số sinh tử, vì muốn tạo công đức nên tâm không sợ, nên không cho là mệt nhọc.

3. Nghe vô số trí tuệ của Phật thì Bồ-tát muốn đầy đủ, tâm không sợ hãi, nên không cho là mệt nhọc.

4. Nghe vô số công đức thành một tướng, tâm Bồ-tát không sợ hãi, nên không cho là mệt nhọc.

Đó là bốn việc biết Bồ-tát không cho là mệt nhọc.

Lại có bốn việc biết cho là mệt nhọc. Bốn việc đó là gì?

1. Ngay ở giai đoạn trung gian, ưa thích pháp Thanh văn nên đến gần gũi.

2. Ngay ở giai đoạn trung gian, ưa thích pháp Bích-chi-phật, nên đến gần gũi.

3 + 4. Khi chánh pháp sắp tận, không dụng tâm, không hộ trì, không dạy người phát tâm Bồ-tát.

Đó là bốn việc biết Bồ-tát cho rằng mệt nhọc.

Lại có bốn việc không cho rằng có mệt nhọc. Bốn việc đó là

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

gì?

1 + 2. Không tự vui với pháp La-hán, Bích-chi-phật.

3. Chấp nhận chịu chết chứ không lìa pháp.

4. Nếu nghe người thiện có khả năng phát tâm Bồ-tát thì nên đến đó chỉ dạy, không lánh xa.

Đó là bốn việc biết Bồ-tát không cho là mệt nhọc.

Lại có bốn việc biết Bồ-tát cho là mệt nhọc. Bốn việc đó là gì?

1. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn, kẻ bần cùng, ăn xin đến cầu xin thì sân giận họ.

2. Chỉ lo lắng cho mình được ăn uống, ngồi nằm được an ổn mà không nghĩ đến người khác.

3. Không nghĩ đến sự học hỏi, cho rằng ta biết nhiều.

4. Có văn tuệ, thường thường vội bỏ đi, không muốn chỉ dạy cho người.

Đó là bốn việc Bồ-tát cho là có mệt nhọc.

Lại có bốn việc Bồ-tát không cho là mệt nhọc. Bốn việc đó là gì?

1. Nếu có người ăn xin đến cầu xin thì đem bố thí cho họ, xem họ như Thiện tri thức của mình.

2. Tâm hòa nhã, dịu dàng với tất cả chúng sinh.

3. Không nghĩ rằng mình được an vui, mà muốn mọi người cũng đều an vui.

4. Với sự học hỏi không nhàm chán, chỉ dạy cho người không có sự mong cầu.

Đó là bốn việc biết Bồ-tát không cho có mệt nhọc.

Lại có bốn việc biết Bồ-tát cho rằng có mệt nhọc. Bốn việc đó là gì?

1. Không cầu đạo Ba-la-mật.

2. Không lấy tứ sự để bố thí.

3. Với chúng sinh không tinh tấn chỉ dạy nghĩa lý.

4. Nghe nhớ điều gì cho là đã đủ, không nhớ nghĩ đến đạo Bồ-tát.

Đó là bốn việc biết Bồ-tát cho rằng có mệt nhọc.

Lại có bốn việc biết Bồ-tát không cho rằng có mệt nhọc. Bốn việc đó là gì?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Nếu thân bị đốt cháy, không cho là đau đớn mà cầu các Ba-la-mật không biếng nhác.

2. Lấy tứ sự để bố thí để họ đầy đủ, không làm trái ý với người cầu xin.

3. Tinh tấn chỉ dạy, muốn người hoan hỷ.

4. Muốn đầy đủ các công đức, biết không nhàm chán.

Đó là bốn việc biết Bồ-tát không cho rằng có mệt nhọc.

Đức Phật hỏi vua A-xà-thế:

–Có nghe Bồ-tát không cho rằng mệt nhọc không?

Vua trả lời:

–Đã nghe rồi.

Phật dạy:

–Nghe rồi thì từ nay trở đi nếu có người hành Bồ-tát hạnh thì việc làm đừng nhàm chán cho là mệt nhọc.

Vua A-xà-thế bạch Phật:

–Sao gọi là Bồ-tát hạnh?

Giữa chúng hội gồm Thuần-chân-đà-la, Kiền-đà-la, Đức Phật giảng nói pháp, mọi người đều lãnh hội: vua A-xà-thế nghe Phật giảng nói về hạnh của Bồ-tát như vậy:

Làm theo pháp đã nghe là hành. Đối với Bồ-tát, hành không mệt nhọc, hành tâm bình đẳng với tất cả, hành kiên cố, hành chắc chắn, hành thanh tịnh, như ý sở tác, với pháp Bồ-tát hành không đua nịnh, hành bố thí, hành cho tất cả mà không tiếc, Bồ-tát hạnh không hành theo chấp hữu, hành nương vào giới thanh tịnh, hành tịch tĩnh, hành thân, khẩu, ý thanh tịnh, tâm Bồ-tát luôn nghĩ đến hành hạnh nhẫn nhục, hành trừ bỏ các oán hận, hành làm Bồ-tát, hành tinh tấn không vọng tưởng, hành đạt đến mục đích, hành đối với sinh tử không cho là khổ nhọc, hành hạnh Bồ-tát không sợ hãi, hành thiền, hành tri, hành thân tâm an vui, hành hạnh Bồ-tát tâm không tán loạn.

Bồ-tát hành bằng trí tuệ nên hành đúng pháp, Bồ-tát hành không chấp có sở đắc, hành theo lòng Từ, hành tâm hòa nhã, hành tu đại Bi, hành theo hạnh Bồ-tát, hành không sân giận, hành không, hành theo ý, hành thanh tịnh không vọng tưởng.

Bồ-tát hành không mong cầu.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát hành đúng thì nên hành, hành đầy đủ trí tuệ, hành theo Bồ-tát, hành lòng tin không chướng ngại, hành ý an Tam-muội.

Bồ-tát hành không gián đoạn, hành Thần túc, hành thiền, hành bằng năm Thiền chi. Hành theo hạnh Bồ-tát thì không có tội, hành bình đẳng chân thật, hành nương vào pháp, hành muốn chỉ dạy chúng sinh, hành đúng như Bồ-tát, hành việc làm không dựa vào nhân duyên, hành đúng với việc làm, hành đoạn tuyệt các tối tăm.

Với việc làm của Bồ-tát hành không nhằm lẫn, hành thanh tịnh, hành rửa sạch các cấu bẩn. Bồ-tát làm như vậy là hành, hành không hối hận, hành bảo hộ chúng sinh để họ không còn lo sợ.

Bồ-tát làm như vậy là hành, hành đầy đủ theo sự mong cầu của chúng sinh, hành như mặt trời, hành như mặt trăng, hành như hoa sen không nhiễm.

Bồ-tát làm như vậy được chư Thiên cung kính, hành như Đế Thích, hành như chư Thiên, hành đạo đầy đủ.

Bồ-tát hành như vậy chúng ma đều sợ sệt. Hành trì, hành tôn kính, hành diệt sạch dâm, nộ, si.

Bồ-tát hành hạnh như vậy được vô số chư Thiên khen ngợi, hành lâu dài, hành mất trí tuệ thanh tịnh, hành nghiêm túc, với sắc không hành chấp trước.

Bồ-tát hành như vậy không có tội. Bồ-tát đã hành hạnh như vậy được chư Thiên khen ngợi. Hành lời nói nhu hòa, hành bình đẳng, hành xả bỏ tà đạo.

Bồ-tát hành lấy tuệ làm gốc, hành dũng mãnh, hành chấn động quân ma, hành chúng hội đang ngồi và cây của Phật không khác nhau. Hành đắc Đà-la-ni, hành việc làm của Bồ-tát không nhằm chán, hành trong núi, hành năng nhẫn, hành ưa thích làm Sa-môn, hành hạnh Bồ-tát như ban đầu, hành muốn giải thoát và hành tâm.

Đối với tất cả, hành một cách tôn kính thì chỗ duyên hợp của Bồ-tát không mất, hành làm thành tựu, hành phương tiện thiện xảo. Đối với thiền định, hành không mong cầu, Bồ-tát hành theo chỗ không có pháp, hành theo thế tục, hành phi thế tục, hành cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Bồ-tát hành như vậy thì không sợ sệt.

Hành tất cả, hành biết rõ mọi người. Nẻo hành trì của Bồ-tát

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giống như bầu trời bao trùm tất cả.

Khi Phật nói hạnh của Bồ-tát, có năm trăm Bồ-tát được pháp Nhãn vô sinh, tám ngàn người trong hội phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Tất cả đều thưa Phật:

–Chúng con sẽ phụng hành và hành đúng hạnh của Bồ-tát.

Đức Phật hiện điềm lành muốn làm cho Thuần-chân-đà-la quay về chỗ cũ. Khi ấy, quyến thuộc trong cung thất của Thuần-chân-đà-la đi nhiều Phật ba vòng, quỳ trước Phật rồi xin lui. Từ nơi thân họ phóng ánh sáng và tấu kỹ nhạc, đánh đàn, làm đại địa chấn động sáu cách, mưa hoa trời rồi trở về cung thất của mình.

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Thuần-chân-đà-la cúng dường Phật, Pháp và Tỳ-kheo Tăng, chư Bồ-tát, công đức ấy đã vượt lên trên con.

Phật dạy Thích Đề-hoàn Nhân:

–Không chỉ vượt hơn ông mà công đức ấy vượt qua tam thiên đại thiên thế giới và cả các Thích, Phạm, Tứ Thiên vương, Thanh văn, Bích-chi-phật. Vì sao? Vì Bồ-tát một khi phát tâm thì vượt qua các Thanh văn, Bích-chi-phật. Tất cả chúng sinh nhờ pháp ấy mà được độ thoát. Hạnh Bồ-tát thù thắng hơn tất cả, không ai hơn Đức Phật. Cho nên biết rằng không ai sánh bằng Bồ-tát. Vì sao? Vì Phật nhờ tâm Bồ-tát mà thành tựu. Các Thanh văn nhờ Phật pháp mà thành tựu.

Thích Đề-hoàn Nhân bỗng khóc, nước mắt tuôn trào, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đã làm tổn hại cội gốc nên không phát tâm Bồ-tát.

Khi đó, trong chúng hội có Thiên tử tên Cự Hoặc, nói với Thích Đề-hoàn Nhân:

–Giáo pháp của Đức Phật lưu bố khắp cõi trời, ai cũng phát tâm Bồ-tát. Nay ông hối hận thì có lợi ích gì? Vì sao Vì ông đã đốt cháy hạt giống Bồ-tát rồi, không phải là pháp khí của Bồ-tát.

Khi Cự Hoặc nói như vậy, có năm trăm Thiên tử trời Đao-lợi phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Thiên tử Cự Hoặc thưa Phật:

–Con biết Phật từ nơi hạnh xưa, Bồ-tát được Đề-hòa-kiệt Phật

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thọ ký, pháp Nhẫn vô sinh. Như Lai đã nói về pháp Nhẫn vô sinh, con muốn được nghe. Cúi xin Ngài nói cho.

Phật dạy:

–Nếu Bồ-tát không có công đức thì không thể nghe pháp Nhẫn vô sinh.

Phật dạy Cụ Hoặc:

–Bồ-tát nhờ bốn việc mà được pháp Nhẫn vô sinh. Thế nào là bốn?

1. Biết chư Phật từ quá khứ, đương lai và hiện tại đều bình đẳng không có.

2. Bình đẳng với các pháp không khác.

3. Bình đẳng với các cõi Phật.

4. Bình đẳng với chúng sinh.

Đó là bốn việc.

Lại có bốn việc. Thế nào là bốn?

1. Thích không mà lại biết bốn bậc thiền.

2. Với lòng Từ bi vô cực, thích ở nơi ba cõi.

3. Với phương tiện thiện xảo thích sáu Ba-la-mật.

4. Với trí tuệ thích năm Thiên chi.

Đó là bốn.

Lại có bốn việc. Thế nào là bốn?

1. Đối với năm ấm mà cầu đạo Bồ-tát. Bồ-tát biết năm ấm nhưng tự nhiên.

2. Đối với bốn đại mà cầu Bồ-tát, tin bốn đại nhưng tự nhiên.

3. Đối với sáu trần mà cầu Bồ-tát, gần gũi sáu trần nhưng tự nhiên.

4. Đối với các pháp mà cầu Bồ-tát, đối với các pháp tự nhiên không nghi ngờ.

Đó là bốn.

Lại có bốn việc. Thế nào là bốn?

1. Nhờ trụ vào bản thể mà biết các pháp.

2. Đã trụ nơi pháp của Như Lai thì đều thể nhập vào các pháp bình đẳng với ba đời.

3. Thể nhập vào Pháp thân, biết rõ các pháp, tướng nó như hư không, không thể hư hoại.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

4. Quán các pháp bình đẳng giống nhau.

Đó là nhờ bốn việc mà Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh.

Khi Đức Phật nói pháp ấy, có năm trăm Bồ-tát được pháp Nhẫn vô sinh. Thiên tử Cù Hoặc được pháp nhẫn không chướng ngại.

Nói xong, Phật dạy Tôn giả A-nan:

– Ông có thấu hiểu những gì Thuần-chân-đà-la đã hỏi không?

Tôn giả A-nan thưa:

– Con thấu đạt đầy đủ. Pháp ấy rất thích hợp, thích thú không gì bằng, thật vi diệu sâu xa. Đúng như đã nói trước đây, do đó mà hiểu rõ các pháp.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

– Pháp trước đây Phật đã giảng nói, hôm nay nghe lại thì có thể hiểu rõ ràng. Con là Thanh văn, nghe còn hiểu rõ pháp ấy, hướng chỉ là Bồ-tát có trí tuệ vô cực, tâm như biển lớn dung chứa tất cả. Trí tuệ của các vị ấy sâu rộng, bao quát tất cả mọi nơi, thâm nhiếp các pháp, là vật báu trong các báu, làm người thay thế cho chúng sinh không ai thay thế. Nếu quán sâu vào tuệ của Bồ-tát ấy thì không có gì lường được.

Tôn giả A-nan lại thưa Phật:

– Sau này ai nghe pháp ấy sẽ được hưởng đến ánh sáng của pháp. Ánh sáng từ một lỗ chân lông của Như Lai còn che lấp ánh sáng của tam thiên đại thiên mặt trời, mặt trăng, vậy mà ánh sáng từ chân lông toàn thân của Như lai không bằng ánh sáng của pháp này. Chắc chắn không có gì vượt qua được. Vì sao? Vì ánh sáng ấy từ trí tuệ mà có. Ánh sáng pháp biết tất cả chúng sinh, cho nên pháp ấy là tối tôn không gì che lấp được. Đời sau ai nghe pháp này đều được có ánh sáng trí tuệ. Nghe rồi, thọ trì, đọc tụng, dạy bảo người nường vào trí pháp ấy thì không lừa Bồ-tát vì có tất cả. Lấy Bi vô cực làm đại hoằng thệ nguyện. Lấy từ làm áo giáp để thu phục chúng ma, dần dần đến gần dưới cây Phật.

Tôn giả A-nan thưa:

– Con nhờ oai thần của Phật mà giữ gìn pháp ấy. Nếu đọc tụng thuộc lòng và giảng nói rộng rãi cho tất cả chúng sinh thì phước ấy như thế nào?



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật dạy:

–Nếu có người đem bảy báu đặt đầy cả tam thiên đại thiên thế giới để cúng dường cho các bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, lên đến Đức Phật, chỗ tạo công đức ấy trải qua một ngàn năm.

Phật hỏi Tôn giả A-nan:

–Phước ấy có nhiều không?

Tôn giả A-nan thưa:

–Rất nhiều, rất nhiều! Kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật dạy:

–Mặc dù phước ấy rất nhiều nhưng không bằng người nam hay người nữ phụng hành hạnh Bồ-tát, đêm ngày ba lần tụng đọc, hoặc giảng nói những điều trong pháp kia; công đức này vượt lên trên công đức trước, huống chi người nói pháp này. Vì sao? Vì Bồ-tát ấy lấy bốn việc trong kinh giảng nói, giải thích ý nghĩa trong pháp ấy, cho nên gọi pháp thí là tối tôn trong các bố thí, đó là ân đức vô cùng cực. Pháp thí là sự hộ trì cùng cực. Vì sao? Vì ai nghe pháp ấy thì tâm không còn phiền não cấu bẩn và sẽ được giải thoát. Nếu đem tất cả của cải ra bố thí chẳng qua là để trường dưỡng sinh tử. Còn ai muốn vượt qua sinh tử thì nên đem pháp này để bố thí. Đó là theo lời dạy cách bố thí của Phật. Tất cả chúng sinh nhờ vào pháp thí mà được công đức.

Khi Bồ-tát bố thí được ba mươi hai điều. Ba mươi hai điều ấy là gì?

1. Ý an ổn.
2. Việc làm an ổn.
3. Với hạnh được an ổn.
4. Ít ham muốn.
5. Bất giận.
6. Bất si.
7. Tự độ, lại độ người vượt qua sinh tử.
8. Được người yêu mến.
9. Được chư Thiên khen ngợi.
10. Được Rồng, Dạ-xoa, Kiên-đà-la ủng hộ.
11. Theo việc đã làm mà vượt từng phần.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

12. Có được y, bát, thức ăn, giường chiếu, thuốc thang.
13. Tiếng tốt gần xa ai cũng biết, không bao giờ bị tà đạo làm hại.
14. Được chư Phật khen ngợi, tu hành giữ gìn chánh pháp.
15. Nhờ đó mà đắc Pháp thân, không sợ đường ác.
16. Đối với chư Thiên và người không cho là khó.
17. Sinh nơi nào cũng không lia các Phật pháp.
18. Sinh nơi nào cũng biết được đời trước.
19. Sinh nơi nào cũng được yêu thương.
20. Thân đầy đủ các căn.
21. Được ba mươi hai tướng.
22. Đắc Đà-la-ni, phá hoại ái dục.
23. Biết các nhân duyên, tự nuôi sống bằng thiền định.
24. Lấy đại tuệ tu sửa đường đạo.
25. Tối tâm mau sáng.
26. Tâm không nghĩ điều tà vạy.
27. Bố thí hơn trong thế tục.
28. Pháp tạng được theo ý muốn không cùng tận.
- 29→32. (\*)

Thích Đề-hoàn Nhân bạch Phật:

–Con phụng hành, giữ gìn pháp này, sau khi Phật Bát-niết-bàn nếu có người ứng với pháp khí thì con sẽ ủng hộ để vị ấy được nghe pháp. Vì sao? Vì như công đức trong kinh đã nói, nhờ công đức nên được vui vẻ.

Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Ở trước mặt ta, Thuần-chân-đà-la đã nói mạnh mẽ như sấm. Đời sau, ông nên bảo hộ pháp này. Nhờ công đức ấy, nếu A-tu-luân đem binh đến thì chúng không dám tấn công. Vì sao? Vì đây là pháp yếu không ai có thể đạt được. Nhưng ai muốn giữ gìn nó mà có chỗ lo sợ là vì chỗ hiểu biết chân chánh, nên đối với pháp không mong cầu, cho nên gọi là hộ trì họ.

Phạm thiên bạch Phật:

–Nếu ở quận, huyện, thành ấp, xóm làng, có người nói pháp

---

\* Từ 29 đến 32: bốn pháp các bản đều thiếu.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

này, chúng con sẽ rời khỏi trụ xứ để đến ủng hộ. Vì sao? Vì Thanh văn, Bích-chi-phật, Phạm, Thích đều nhờ pháp này mà được thành tựu.

Tứ Thiên vương bạch Phật:

–Chúng con là đệ tử của Phật, sẽ phụng hành pháp này, sẽ ủng hộ để pháp này tồn tại lâu dài. Nếu bộ chúng của chúng con không tin Phật pháp, hay trong loài Rồng, Dạ-xoa, Kiền-đà-la, Chân-đà-la, Ma-huỳnh-lặc có ai không tin thì con sẽ làm cho họ tin, rồi tùy theo tập tục bảo họ đều nói chú:

“Đa bệ án, bệ a lạp bệ loa, thiếu lạp bệ hưu, yển ma hưu yển y yển sách yển. A hòa đề duy việt đề ba lợi. Cái đa na ni, văn miết ba ca sa quân hòa, quân hòa đà.”

Họ sẽ tin và quay về Phật pháp. Ai có tâm tà, được tâm chân chánh.

Khi ấy, có Dạ-xoa không tự cao với sức của mình đều khen ngợi Phật và ủng hộ giáo pháp. Đây là điều Phật đã nói.

Tứ Thiên vương nói:

–Nếu ai tìm lỗi người ấy thì không thể được.

Phật dạy Bồ-tát Di-lặc và Bồ-tát Đề-vô-ly:

–Ta đã tu hành đạo Bồ-tát từ a-tăng-kỳ kiếp, nay lấy pháp này mà giao phó cho các ông để được tồn tại lâu dài.

Bồ-tát Di-lặc nói với Bồ-tát Đề-vô-ly:

–Sau khi Phật Bát-niết-bàn, chúng ta sẽ hộ trì, giữ gìn pháp này, sẽ dạy bảo, nói rộng rãi cho mọi người. Đời sau, nếu Bồ-tát có công đức thì sẽ mau được quyển kinh ấy. Chúng tôi sẽ giúp đỡ, ủng hộ hết lòng. Đời sau, ai được kinh này ghi chép, tụng thuộc lòng đều được an lạc, nên biết rằng đó là do Bồ-tát Di-lặc và Đề-vô-ly đã ủng hộ.

Khi ấy trong hội, ma đến bạch Phật:

–Khi Phật nói pháp cho Thanh văn, con không sợ sệt, không lo lắng. Nay Ngài nói dấu ấn của Bồ-tát trụ vào Như Lai, gần gũi đạo Bồ-tát, ủng hộ tất cả chúng sinh, nghe điều này con rất đau khổ, giống như già lại ốm yếu, như muốn ngã té. Cúi xin Như Lai hãy thương xót con. Vì sao? Vì nghe như vậy con rất đau buồn. Từ nay, xin Ngài đừng nói như vậy nữa.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phật dạy:

–Này ma! Người đừng khóc lóc, cũng đừng buồn đến như thế. Bạn người còn rất nhiều, nếu ai không nghe pháp này, đó đều là bạn của người. Còn những người tin thì ít lắm!

Phật lấy đất đặt trên móng tay:

–Nếu có người tin hướng về pháp này thì số người ấy ít như đất trên móng tay. Số người không tin nhiều như đất trên cả mặt đất. Số đất này nhiều vô số. Số người không tin ấy đều là bạn của người. Do đó người nên vui vẻ.

Khi Đức Phật giảng nói pháp này, vô số người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chín vạn hai ngàn Bồ-tát được pháp Nhân vô sinh, tám vạn bốn ngàn người được đạo Tu-đà-hoàn, tám ngàn Tỳ-kheo được A-la-hán.

Bấy giờ, tam thiên đại thiên đều chấn động đủ sáu cách, ánh sáng chiếu khắp mọi nơi, mưa hoa trời, đàn ca kỹ nhạc không đánh mà tự kêu. Vô số hoa trời ở giữa hư không đều nói:

–Lành thay! lành thay! Ở cõi Diêm-phù chúng ta lại thấy pháp luân chuyển như Đức Như Lai đã chuyển pháp luân ở Ba-la-nại được nhiều an ổn, không bằng hôm nay được nghe nói kinh này, phước tăng lên gấp bội. Nếu có người thọ trì, đọc thuộc lòng kinh này và giảng nói tức là đã ủng hộ, thọ trì pháp.

Bồ-tát Di-lặc, Đề-vô-ly và Tôn giả A-nan thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp này đặt tên là gì? Nên phụng hành thế nào?

Phật dạy:

–Pháp này tên là “Thuần-chân-đà-la sở vấn chư Ba-la-mật, giải chư pháp bảo phẩm.”

Khi nói kinh này xong, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Đề-vô-ly, Tỳ-kheo Tăng, chư Thiên, Người, Kiền-đà-la, Quỷ thần, Rồng... đều hoan hỷ, đến trước lạy Phật, rồi lui ra.

